

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 25-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

Ông Dương Đình Luật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/TLST-HS, ngày 27 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 33/2021/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Đặng Quốc L, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1998 tại tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quốc B, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; vợ (con): Chưa; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 06/01/2021, chuyển tạm giam ngày 15/01/2021 theo Lệnh tạm giam số 15/LTG, ngày 15/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Tổ 0, ấp B1, xã B2, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

+ Chị Võ Thị H, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Tổ 0, ấp B1, xã B2, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Ấp B1, xã B2, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

00 giờ 10 phút, ngày 06/01/2021 khi đang tuần tra tại khu vực đường ven biển thuộc ấp B1, xã B2, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Công an xã B2 thấy Đặng Quốc L có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và phát hiện L đang nắm trên tay phải 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh, không màu - trong suốt nghi là ma túy đá nên lực lượng Công an lập biên bản phạm tội quá tang, niêm phong số ma túy và thu giữ của L 01 xe mô tô Vision, màu đen xám, biển số 72G1-729..; 01 điện thoại di động loại VsMart, màu xanh và mời L về trụ sở làm việc (BL: 01, 02). Quá trình làm việc, L khai nhận về nguồn gốc số ma túy như sau: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/01/2021, L đi chơi Net ở ấp B1, xã B2, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì gặp một người bạn tên T (Không rõ nhân thân, lai lịch). L đưa 500.000 đồng nhờ T mua ma túy đá để sử dụng. T đồng ý và đi khoảng 30 phút sau mang về giao cho L 01 gói ma túy rồi bỏ về, còn L ngồi chơi Net đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày thì L về nhà tắm rửa và ghé nhà bạn để nhậu. Đến khoảng 23 giờ, khi L đang ngồi nhậu cùng bạn, L có mượn điện thoại của người tên N để chơi game, trong lúc chơi thì L đăng nhập tài khoản facebook để nhắn tin, khoảng 15 phút sau có một người bạn tên Q (Không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại, nhắn tin qua facebook cho L hỏi còn ma túy không lấy ra sử dụng chung, L trả lời còn nhưng đang nhậu và cảm thấy mệt nên từ chối. Lúc này, Q hỏi và nói với L bán số ma túy vừa mua lại cho Q với giá 500.000 đồng để cho Q sử dụng, L đồng ý và hẹn đến trước quán cà phê trên đường ven biển thuộc ấp B1, xã B2, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để giao dịch mua bán. Sau đó, L mượn xe máy Honda Vision, màu đen xám, biển số 72G1- 729... của người tên H khi đó đang ngồi nhậu cùng nói đi mua thuốc lá và bia, rồi chạy xe đến địa điểm đã hẹn trước để tìm Q giao ma túy, nhưng khi L vừa dừng xe, chưa kịp bán ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện lập biên bản phạm tội như trên (BL: 48 - 57).

Sau đó vụ việc và vật chứng được chuyển tới Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 06/01/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X đã ra quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu của Đặng Quốc L gồm: 01 phong bì màu vàng được niêm phong có hình dấu của Công an xã B2, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và 02 hình dấu vân tay trỏ trái, trỏ phải của Đặng Quốc L cùng những chữ ký ghi họ tên: Trần Lê T, Đỗ Quốc C, Phạm Vĩnh P, Nguyễn Văn T; 01 xe mô tô Vision màu đen xám, biển kiểm soát 72G1-729..., số máy JF86E2379..., số khung

RLHJF5835LY100... và 01 điện thoại di động loại VsMart màu xanh, số IMEI: 359869101611..., IMEI: 359869101611... (BL: 32).

Cùng ngày 06/01/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X đã ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy thu giữ của Đặng Quốc L. Tại Kết luận giám định số 85/KLGD-PC09-MT, ngày 15/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận về đối tượng giám định như sau: Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 gói nylon hàn kín, được niêm phong trong 01 phong bì màu vàng có hình dấu của Công an xã B2, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và 02 hình dấu vân tay màu đỏ ghi “Trở trái, trở phải - Đặng Quốc L” cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Phạm Vĩnh P, Nguyễn Văn T, Đỗ Quốc C, Trần Lê T, gửi đến giám định có khối lượng 0,3326 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 phong bì gửi giám định (đã được niêm phong) bên trong có chứa 0,2752 gam mẫu vật còn sót lại sau giám định (BL: 36).

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKS, ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Đặng Quốc L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Quốc L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Quốc L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 06/01/2021).

Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe Honda Vision, màu đen xám, biển số 72G1-729... do bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1967 đứng tên chủ sở hữu, bà Q cho con gái là chị Võ Thị H, sinh năm 1995 mượn. Khi L mượn lại xe của chị H thì cả chị H và bà Q đều không biết L mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X đã trả lại xe cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động loại VsMart, màu xanh, số IMEI: 359869101611..., IMEI: 359869101611..., do chưa làm việc được với chủ sở hữu, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X tiếp tục tạm giữ chờ xác minh, làm rõ và đề nghị xử lý sau.

- Đối với 01 phong bì màu vàng được niêm phong có hình dấu của Công an xã B2, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và 02 hình dấu vân tay trở trái, trở phải của Đặng Quốc L cùng những chữ ký ghi họ tên: Trần Lê T, Đỗ Quốc C, Phạm Vĩnh P, Nguyễn Văn T là chất ma túy còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 85/KLGD-PC09-MT, ngày 15/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh

Bà Rịa-Vũng Tàu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; Bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và không bào chữa, tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã nhận lại tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình là 01 xe Honda Vision, màu đen xám, biển số 72G1-729... nên không có ý kiến gì thêm; Người chứng kiến cũng vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến trình bày bổ sung gì thêm.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 05/01/2021 khi L đang nhậu với bạn và có mượn điện thoại đi động của người tên N để chơi game, trong lúc chơi thì L đăng nhập tài khoản facebook để nhắn tin, khoảng 15 phút sau có một người bạn tên Q điện thoại, nhắn tin qua facebook với L, hỏi L có ma túy không mang ra sử dụng chung, L nói có nhưng đang nhậu và cảm thấy người hơi mệt nên từ chối. Q đặt vấn đề mua lại số ma túy trên thì L đồng ý và hẹn Q đến đường ven biển thuộc ấp B1, xã B2 để giao ma túy. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đang dừng xe mô tô ở địa điểm đã hẹn, trên tay phải của L có cầm 01 gói nylon hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy, loại Methamphetamine để bán lại cho Q với giá 500.000 đồng thì bị lực lượng Công an xã B2 đi tuần tra phát hiện và tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang. Quá trình làm việc, L khai nhận về nguồn gốc số ma túy là nhờ T mua giúp với giá 500.000 đồng vào lúc 19 giờ 30 phút, ngày 05/01/2021 khi L đang chơi Net tại ấp B1, xã B2, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với kết luận giám định, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 gói nylon hàn kín thu giữ của Đặng Quốc Lợi được xác định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối

lượng 0,3326 gam (Theo Kết luận giám định số 85/KLGD-PC09-MT, ngày 15/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu).

Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Do không có nhu cầu sử dụng số ma túy đã mua, bị cáo đã coi thường pháp luật, sẵn sàng bán trái phép chất ma túy, mục đích để có lại số tiền bị cáo đã bỏ ra mua trước đó.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã vi phạm Điều 3 của Luật phòng, chống ma túy và xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng đối với sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, tạo dư luận xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Số ma túy bị cáo mang bán được xác định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3326 gam. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm nhân dân huyện X truy tố bị cáo và việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nhưng lại là người nghiện ma túy, bản thân thiếu tu dưỡng, rèn luyện, không tự giác cai nghiện và do muốn có được số tiền đã bỏ ra mua ma túy trước đó nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, khi quyết định hình phạt cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội bị cáo một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời phòng ngừa chung.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến, nhưng tất cả đã có lời khai làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục xét xử vắng mặt đối với những người này.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy; nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển kiểm soát 72G1-729..., màu sơn đen xám, số máy JF86E2379..., số khung 5835LY100... là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1967 (Theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 052... do Công an huyện X cấp ngày 10/9/2020). Bà Q cho con gái là chị Võ Thị H, sinh năm 1995 mượn. Khi L mượn lại xe của chị H thì cả chị H và bà Q đều không biết L mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên sau khi thu giữ, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X căn cứ khoản 3 Điều 106 bộ luật Tố tụng Hình sự đã lập biên bản trả lại tài sản trên cho chị H và bà Q là đúng quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- 01 điện thoại di động loại VsMart, màu xanh, số IMEI: 359869101611..., IMEI: 359869101611.... Đây là điện thoại L mượn của người tên N để chơi game khi đang nhậu, sau đó sử dụng chính chiếc điện thoại này đăng nhập tài khoản facebook (Qua số thuê bao 086594... L sử dụng trước đây) để điện thoại, nhắn tin với Q thực hiện việc mua bán ma túy. Do chưa làm việc được với chủ sở hữu, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X tiếp tục tạm giữ chờ xác minh, làm rõ và xử lý sau.

- 01 phong bì màu vàng được niêm phong có hình dấu của Công an xã B2, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và 02 hình dấu vân tay trở trái, trở phải của Đặng Quốc L cùng những chữa ký ghi họ tên: Trần Lê T, Đỗ Quốc C, Phạm Vĩnh P, Nguyễn Văn T bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 85/KLGD-PC09-MT, ngày 15/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng đã mua ma túy giúp cho bị cáo tên T (Không rõ nhân thân, lai lịch) ở xã B2 (Không rõ địa chỉ cụ thể). Ngoài lời khai của bị cáo và biên bản xác minh của cơ quan Công an thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối tượng theo quy định của pháp luật.

- Đối với đối tượng đã hẹn mua ma túy của bị cáo tên Q (Không rõ nhân thân, lai lịch) ở xã B2 (Không rõ địa chỉ cụ thể). Ngoài lời khai của bị cáo và biên

bản xác minh của cơ quan Công an thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối tượng theo quy định của pháp luật.

- Đối với đối tượng cho bị cáo mượn điện thoại di động hiệu VsMart tên N (Không rõ nhân thân, lai lịch) ở xã B2 (Không rõ địa chỉ cụ thể). Ngoài lời khai của bị cáo và biên bản xác minh của cơ quan Công an thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối tượng theo quy định của pháp luật.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện X; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Đặng Quốc L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Quốc L 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 06/01/2021).

- Xử lý vật chứng:

+ Đề nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tiếp tục tạm giữ, quản lý 01 (Một) điện thoại di động loại VsMart, màu xanh,

số IMEI: 359869101611..., IMEI: 359869101611... để xác minh, làm rõ và xử lý sau.

(Vật chứng thu giữ đang được Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bảo quản theo Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu số 25/QĐ, ngày 06/01/2021).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì màu vàng được niêm phong có hình dấu của Công an xã B2, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và 02 (Hai) hình dấu vân tay trở trái, trở phải của Đặng Quốc L cùng những chữa ký ghi họ tên: Trần Lê T, Đỗ Quốc C, Phạm Vĩnh P, Nguyễn Văn T bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 85/KLGĐ-PC09-MT, ngày 15/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 53/BB, ngày 26/4/2021).

- Về án phí: Bị cáo Đặng Quốc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQ Điều tra Công an huyện X;
- CQ THA hình sự Công an huyện X;
- UBND xã B2, huyện X;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện X;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến